

Số: 46/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 102/2026/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 04 năm 2026 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, giữa:

+ Nguyên đơn: Anh Nông Văn T, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang.

+ Bị đơn: Chị Chu Thị Anh T1, sinh năm 2002

Địa chỉ: Xóm K, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nông Văn T và Chu Thị Anh T1

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Nông Văn T và Chu Thị Anh T1 nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nông Bảo K, sinh ngày 27/01/2023. Hai bên thỏa thuận giao con chung là Nông Bảo K cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị T1 có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu hoặc thay đổi mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh T tự nguyện nhận nộp 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí lý hôn sơ thẩm và hoàn trả anh T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001753 ngày 24/4/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Thái Nguyên. Số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại theo biên lai hoàn trả anh T2

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3-Thái Nguyên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 3-Thái Nguyên;
- Tòa án tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Phú Xuyên;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Phan Thị Quyên

